

Số: 1231/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 25 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐCP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2301/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 266/TTr-SNNMT ngày 24/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính được nêu tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai Danh mục thủ

tục hành chính và Quy trình được nêu tại Điều 1 Quyết định này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo đúng quy định. Hoàn thành trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- UBND cấp huyện, cấp xã;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng NC (Ph, TC_{11/6});
- Lưu: VT.KL410

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN
NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI
TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số: 1231/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

- **Cấp tỉnh:** Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Sở Nông nghiệp và Môi trường Cà Mau thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

- **Cấp xã:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; hoặc nộp qua Dịch vụ bưu chính công ích; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

- Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	1.012498	Chấp thuận nội dung về phương án chuyển nước	- Trong thời hạn 34 ngày làm việc (cắt giảm 09/43 ngày làm việc, tỷ lệ 21%) kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.			theo mã hồ sơ “1.012498” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	1.012500.000.00.00.H12	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	- Trong thời hạn 18 ngày (<i>cắt giảm 5/23 ngày, tỷ lệ 22%</i>) kể từ ngày nhận được hồ sơ. Trong đó: + Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. + Thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả: 15 ngày. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	- Khoản 4 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.012500” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh: 06 ngày làm việc.				
2	1.012501 .000.00.0 0.H12	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	Trong thời hạn 06 ngày làm việc (cắt giảm 02/08 ngày làm việc, tỷ lệ 25%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không	- Khoản 1 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.012501” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
3	1.012505 .000.00.0 0.H12	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận	- Trong thời hạn 20 ngày (cắt giảm 06/26 ngày, tỷ lệ 23%) kể từ ngày nhận được hồ sơ. Trong đó:	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Khoản 3 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Điều 8 Thông tư số 14/2025/TT-	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền	+ Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. + Thời hạn thẩm định hồ sơ và trả kết quả: 17 ngày. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi được bổ sung hoàn chỉnh là 15 ngày.	- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.		<i>BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</i>	“1.012505” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
4	1.004232.000.00.00.H12	<i>Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000m³ /ngày đêm</i>	- Trong thời hạn 33 ngày (<i>cắt giảm 12/45 ngày, tỷ lệ 27%</i>) kể từ ngày nhận hồ sơ. Trong đó + Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. + Thời hạn thẩm định đề án, trả kết quả: 30 ngày. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Phí thẩm định: mức thu theo quy định tại Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh	- <i>Điểm a khoản 4 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐCP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i> - <i>Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004232” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.		Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Mức thu theo quy định tại Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh		
5	1.004228 .000.00.0 0.H12	<i>Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000m³ /ngày đêm</i>	- Trong thời hạn 30 ngày (<i>cắt giảm 08/38 ngày, tỷ lệ 21%</i>) kể từ ngày nhận hồ sơ. Trong đó: + Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Phí thẩm định: mức thu theo quy định tại Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày	- <i>Điểm a khoản 4 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐCP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i> - <i>Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004228” trên Cổng

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			+ Thời hạn thẩm định, trả kết quả: 27 ngày . - Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh: 24 ngày.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Mức thu theo quy định tại Nghị quyết số 19/2023 /NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh	19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Dịch vụ công quốc gia
6	1.004223 .000.00.0 0.H12	<i>Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới</i>	- Trong thời hạn 33 ngày (<i>cắt giảm 12/45 ngày, tỷ lệ 27%</i>) kể từ ngày nhận hồ sơ. Trong đó	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Phí thẩm định: mức thu theo quy định tại Nghị	- Điểm b khoản 4 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐCP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối,

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		5.000m ³ /ngày đêm	+ Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. + Thời hạn thẩm định đề án, trả kết quả: 30 ngày. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh: 24 ngày.	- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Mức thu theo quy định tại Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh	- Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	tích hợp theo mã hồ sơ “1.004223” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
7	1.004211 .000.00.0 0.H12	<i>Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m³/ngày đêm</i>	- Trong thời hạn 30 ngày (<i>cắt giảm 08/38 ngày, tỷ lệ 21%</i>) kể từ ngày nhận hồ sơ. Trong đó: + Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. + Thời hạn thẩm định, trả kết quả: 27 ngày. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh: 24 ngày.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Phí thẩm định: mức thu theo quy định tại Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Mức thu theo quy định tại Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày	- Điểm b khoản 4 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐCP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004211” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					10/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh		
8	1.004122 .000.00.0 0.H12	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	- Trong thời hạn 19 ngày (<i>cắt giảm 05/24 ngày, tỷ lệ 20%</i>) kể từ ngày nhận hồ sơ. Trong đó: + Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. + Thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả: 16 ngày. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh: 14 ngày.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phí thẩm định: mức thu theo quy định tại Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Mức thu theo quy định tại Nghị	- Khoản 1 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004122” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					quyết số 19/2023 /NQ- HĐND ngày 10/10/202 3 của Hội đồng nhân dân tỉnh		
9	2.001738 .000.00.0 0.H12	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	- Trong thời hạn 13 ngày (<i>cắt giảm 04/17 ngày, tỷ lệ 23%</i>) kể từ ngày nhận hồ sơ. Trong đó: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả: 10 ngày. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phí thẩm định: mức thu theo quy định tại Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến:	- Khoản 1 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001738” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			bổ sung hoàn chỉnh: 05 ngày làm việc.		Mức thu theo quy định tại Nghị quyết số 19/2023 /NQ- HĐND ngày 10/10/202 3 của Hội đồng nhân dân tỉnh		
10	1.004253 .000.00.0 0.H12	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	Trong thời hạn 06 ngày làm việc (cắt giảm 02/08 ngày, tỷ lệ 25%) kể từ ngày nhận hồ sơ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Khoản 1 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 14/2025/TT- BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004253” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
11	1.009669 .000.00.0 0.H12	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	- Trong thời hạn 20 ngày (<i>cắt giảm 06/26 ngày, tỷ lệ 23%</i>), kể từ ngày nhận được hồ sơ. Trong đó: + Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. + Thời hạn thẩm định hồ sơ và trả kết quả: 17 ngày. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi được bổ sung hoàn chỉnh: 15 ngày.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	- Khoản 3 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Điều 8 Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.009669” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
12	2.001770 .000.00.0 0.H12	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	Trường hợp 1: Nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước: 33 ngày (<i>cắt giảm 12/45 ngày, tỷ lệ 27%</i>) kể từ ngày nhận hồ sơ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không	- Khoản 3 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Điều 8 Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001770”

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Trường hợp 2: Nộp cùng hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước: 30 ngày (<i>cắt giảm 08/38 ngày, tỷ lệ 21%</i>) kể từ ngày nhận hồ sơ.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.		19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
13	1.004283.000.00.00.H12	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	Trong thời hạn 16 ngày (<i>cắt giảm 05/21 ngày, tỷ lệ 24%</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	- Khoản 3 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Điều 8 Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004283” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
14	1.004179.000.00.00.H12	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị	- Trong thời hạn 33 ngày (<i>cắt giảm 12/45 ngày, tỷ lệ 27%</i>) kể từ ngày nhận hồ sơ. Trong đó	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Phí thẩm định: mức thu theo quy định tại Nghị quyết số 01/2020/N	- Điểm c, d, đ, e khoản 4 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<i>định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 và các trường hợp quy định tại điểm c, d, đ, e khoản 4 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025)</i>	+ Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. + Thời hạn thẩm định đề án, trả kết quả: 30 ngày. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh: 24 ngày	- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Q-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Mức thu theo quy định tại Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh	<i>- Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</i>	“1.004179” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
15	1.004167.000.00.00.H12	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép	- Trong thời hạn 30 ngày (<i>cắt giảm 08/38 ngày, tỷ lệ 21%</i>), kể từ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục	Phí thẩm định: mức thu theo	- <i>Điểm c, d, đ, e khoản 4 Điều 31 Nghị định số</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		khai thác nước mặt, nước biển	ngày nhận hồ sơ. Trong đó: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định, trả kết quả: 27 ngày. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày	vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	quy định tại Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Mức thu theo quy định tại Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội	136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004167” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					đồng nhân dân tỉnh		
16	1.011518.000.00.00.H12	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	- Trong thời hạn 18 ngày (<i>cắt giảm 05/23 ngày, tỷ lệ 21%</i>) kể từ ngày nhận được hồ sơ. Trong đó: + Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. + Thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả: 15 ngày. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh: 6 ngày làm việc.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Phí thẩm định: mức thu theo quy định tại Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Mức thu theo quy định tại Nghị quyết số 19/2023	- Khoản 4 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.011518” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					/NQ- HĐND ngày 10/10/202 3 của Hội đồng nhân dân tỉnh		
17	1.000824 .000.00.0 0.H12	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	Trong thời hạn 17 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ. Trong đó: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả: 14 ngày.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Phí thẩm định: mức thu theo quy định tại Nghị quyết số 01/2020/N Q-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Mức thu	- Khoản 4 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 14/2025/TT- BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000824” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					theo quy định tại Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh		

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	1.001740.000.00.00.H12	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	Lấy ý kiến đối với công trình khai thác nguồn nước (Mã số TTHC:1.013799)	Trong thời hạn 20,5 ngày làm việc (<i>cắt giảm 5,5/26 ngày, tỷ lệ 21%</i>) kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực	Kinh phí tổ chức lấy ý kiến: Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án chi trả	Điều 21 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013799” trên Cổng

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					hiện và có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường			Dịch vụ công quốc gia
2	1.001645.000.00.00.H12	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện)						

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	1.001662.000.00.00.H12	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	Trong thời hạn 06 ngày làm việc (<i>cắt giảm 02/08 ngày làm việc, tỷ lệ 25%</i>) kể từ ngày nhận được tờ khai của tổ chức, cá nhân	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và có thẩm quyền	Không	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.001662”

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.		ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

Ghi chú: Danh mục thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại số thứ tự 1, 2, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 18, 19, 20, 21, 23 Phần A, số thứ tự 1, 2 Phần B kèm theo Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Tổng số Danh mục có 20 TTHC (Trong đó: 19 TTHC cấp tỉnh; 01 TTHC cấp xã)/.

QUY TRÌNH
NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN
HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC TÀI
NGUYÊN NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN
NHÂN DÂN TỈNH, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN
NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 25/6/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Chấp thuận nội dung về phương án chuyển nước (Mã số TTHC: 1.012498).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 34 ngày làm việc (cắt giảm 09/43 ngày làm việc, tỷ lệ 21%) kể từ ngày nhận được hồ sơ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: 19 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Môi trường:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), chuyển lãnh đạo Chi cục Thủy lợi duyệt, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 18,5 ngày làm việc (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do)

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 4,75 ngày làm

việc (trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Nhóm 02 thủ tục:

2. Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước (Mã số TTHC: 1.012500.H12).

3. Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước (Mã số TTHC: 1.011518.H12).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 18 ngày (cắt giảm 05/23 ngày, tỷ lệ 22%) kể từ ngày nhận được hồ sơ. Trong đó:

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ 03 ngày làm việc.

- Thời hạn thẩm định, trả kết quả:

+ **Trường hợp 1** (hồ sơ không phải hoàn thiện, bổ sung): Trong thời hạn 15 ngày. Trong đó:

* Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: 10 ngày.

* Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày.

+ **Trường hợp 2** (hồ sơ phải hoàn thiện, bổ sung): Trong thời hạn 06 ngày làm việc. Trong đó:

* Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: 03 ngày làm việc;

* Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết

*** Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ, phân công Chuyên viên Phòng tiếp nhận (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan) thực hiện kiểm tra hồ sơ; nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì tham mưu lãnh đạo phòng thực hiện thẩm định hồ sơ; nếu hồ sơ không đạt yêu cầu tham mưu lãnh đạo phòng trình lãnh đạo Sở ký ban hành Thông báo trả hồ sơ và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân được biết: 2,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Thẩm định hồ sơ:

+ **Trường hợp 1:** Chuyên viên Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục Thủy lợi duyệt, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 10 ngày (*trường hợp không đủ điều kiện để chấp thuận, trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do hoặc trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân*).

+ **Trường hợp 2:** Sau khi nhận được hồ sơ đã được hoàn thiện, bổ sung của tổ chức, cá nhân, chuyên viên thẩm định hồ sơ nếu đạt yêu cầu (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), chuyển lãnh đạo Chi cục Thủy lợi kết quả thẩm định, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (*nếu hồ sơ không đạt yêu cầu trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do*): 03 ngày.

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu hoặc hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung thì chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân; trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: **Trường hợp 1:** 4,75 ngày; **Trường hợp 2:** 2,75 ngày làm việc (*trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Nhóm 02 thủ tục:

4. Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (Mã số TTHC: 1.012501.H12).

5. Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (Mã số TTHC 1.004253.H12).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 06 ngày làm việc (*cắt giảm 02/08 ngày, tỷ lệ 25%*) kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Chi cục Thủy lợi*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục Thủy lợi duyệt, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính: 5,5 ngày làm việc (*trường hợp hồ sơ không đạt, phải trả lời bằng văn bản và nêu lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Nhóm 02 thủ tục:

6. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền (Mã số TTHC: 1.012505.H12).

7. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành (Mã số TTHC: 1.009669.H12).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 20 ngày (cắt giảm 06/26 ngày, tỷ lệ 23%) kể từ ngày nhận được hồ sơ. Trong đó:

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ 03 ngày làm việc.

- Thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả:

+ **Trường hợp 1** (hồ sơ không phải hoàn thiện, bổ sung): Trong thời hạn 17 ngày. Trong đó:

* Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: 12 ngày;

* Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày.

+ **Trường hợp 2** (hồ sơ phải hoàn thiện, bổ sung): Trong thời hạn 15 ngày. Trong đó:

* Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: 10 ngày;

* Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày.

b) Quy trình giải quyết

* **Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Chi cục Thủy lợi*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ, phân công Chuyên viên Phòng tiếp nhận (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*) thực hiện kiểm tra hồ sơ; nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì tham mưu lãnh đạo phòng thực hiện thẩm định hồ sơ; nếu hồ sơ không đạt yêu cầu tham mưu lãnh đạo phòng trình lãnh đạo Sở ký ban hành Thông báo trả hồ sơ và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân được biết: 2,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Thẩm định hồ sơ

+ **Trường hợp 1:** Chuyên viên Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục Thủy lợi duyệt, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 12 ngày (*trường hợp không đủ điều kiện để chấp thuận, trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do hoặc trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân*).

+ **Trường hợp 2:** Sau khi nhận được hồ sơ đã được hoàn thiện, bổ sung của tổ chức, cá nhân, chuyên viên thẩm định hồ sơ nếu đạt yêu cầu (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), chuyển lãnh đạo Chi cục Thủy lợi kết quả thẩm định, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (*nếu hồ sơ không đạt yêu cầu trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do*): 10 ngày.

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu hoặc hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung thì chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân; trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 4,5 ngày (*trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu

trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày.

Nhóm 03 thủ tục:

8. Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000m³/ngày đêm (Mã số TTHC: 1.004232).

9. Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000m³/ngày đêm (Mã số TTHC: 1.004223).

10. Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 và các trường hợp quy định tại điểm c, d, đ, e khoản 4 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025) (Mã số TTHC: 1.004179).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 33 ngày (*cắt giảm 12/45 ngày, tỷ lệ 27%*) kể từ ngày nhận hồ sơ. Trong đó:

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ 03 ngày làm việc.
- Thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả:

+ **Trường hợp 1** (hồ sơ không phải hoàn thiện, bổ sung): Trong thời hạn 30 ngày. Trong đó:

- * Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: 25 ngày;
- * Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày.

+ **Trường hợp 2** (hồ sơ phải hoàn thiện, bổ sung): Trong thời hạn 20 ngày. Trong đó:

- * Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: 15 ngày;
- * Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày.

b) Quy trình giải quyết

*** Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Chi cục Thủy lợi*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ, phân công Chuyên viên Phòng thực hiện kiểm tra hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*); nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì tham mưu lãnh đạo phòng thực hiện thẩm định hồ sơ; nếu hồ sơ không đạt yêu cầu tham mưu lãnh đạo phòng trình lãnh đạo Sở ký ban hành Thông báo trả hồ sơ và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân được biết: 2,5 ngày làm việc.

- Bước 3:

+ **Trường hợp 1:** Chuyên viên Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục Thủy lợi duyệt, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 25 ngày (*trường hợp không đủ điều kiện để chấp thuận, trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do hoặc trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân*).

+ **Trường hợp 2:** Sau khi nhận được hồ sơ đã được hoàn thiện, bổ sung của tổ chức, cá nhân, chuyên viên thẩm định hồ sơ nếu đạt yêu cầu (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), chuyển lãnh đạo Chi cục Thủy lợi kết quả thẩm định, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 15 ngày (*nếu hồ sơ không đạt yêu cầu trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do*).

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu hoặc hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung thì chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân; trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 4,5 ngày (*trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày.

Nhóm 03 thủ tục:

11. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000m³/ngày đêm (Mã số TTHC 1.004228.H12).

12. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000m³/ngày đêm (Mã số TTHC 1.004211.H12).

13. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (Mã số TTHC 1.004167.H12).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày (*cắt giảm 08/38 ngày, tỷ lệ 21%*) kể từ ngày nhận hồ sơ. Trong đó:

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ 03 ngày làm việc.

- Thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả:

+ Trường hợp 1 (hồ sơ không phải hoàn thiện, bổ sung): Trong thời hạn 27 ngày. Trong đó:

* Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: 22 ngày;

* Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày.

+ Trường hợp 2 (hồ sơ phải hoàn thiện, bổ sung): Trong thời hạn 20 ngày. Trong đó:

* Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: 15 ngày;

* Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày.

*** Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Chi cục Thủy lợi*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ, phân công Chuyên viên Phòng thực hiện kiểm tra hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*); nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì tham mưu lãnh đạo phòng thực hiện thẩm định hồ sơ; nếu hồ sơ không đạt yêu cầu tham mưu lãnh đạo phòng trình lãnh đạo Sở ký ban hành Thông báo trả hồ sơ và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân được biết: 2,25 ngày làm việc.

- Bước 3: Thẩm định hồ sơ

+ **Trường hợp 1:** Chuyên viên Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục Thủy lợi duyệt, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 22 ngày (*trường hợp không đủ điều kiện để chấp thuận, trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do hoặc trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân*).

+ **Trường hợp 2:** Sau khi nhận được hồ sơ đã được hoàn thiện, bổ sung của tổ chức, cá nhân, chuyên viên thẩm định hồ sơ nếu đạt yêu cầu (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), chuyển lãnh đạo Chi cục Thủy lợi kết quả thẩm định, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 15 ngày (*nếu hồ sơ không đạt yêu cầu trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do*).

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu hoặc hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung thì

chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân; trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 4,5 ngày (*trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày.

14. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (Mã số TTHC 2.001770.H12).

a) Thời gian giải quyết:

- **Trường hợp 1:** Nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước: 33 ngày (*cắt giảm 12/45 ngày, tỷ lệ 27%*) kể từ ngày nhận hồ sơ. Trong đó:

- + Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: 28 ngày;
- + Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày.

- **Trường hợp 2:** Nộp cùng hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước: 30 ngày (*cắt giảm 08/38 ngày, tỷ lệ 21%*) kể từ ngày nhận hồ sơ. Trong đó:

- + Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: 25 ngày;
- + Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày.

b) Quy trình giải quyết

*** Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Chi cục Thủy lợi*) để xử lý hồ sơ: 0,5 ngày.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục Thủy lợi duyệt, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định, **Trường**

hợp 1: 27 ngày; **Trường hợp 2:** 24 ngày (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 4,5 ngày (trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày.

15. Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (Mã số TTHC: 1.004122.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 19 ngày (cắt giảm 5/24 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ. Trong đó:

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ 03 ngày làm việc.

- Thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả:

+ **Trường hợp 1** (không phải hoàn thiện, bổ sung hồ sơ): 16 ngày.

+ **Trường hợp 2** (Phải hoàn thiện, bổ sung hồ sơ): 10 ngày.

b) Quy trình giải quyết

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ, phân công Chuyên viên Phòng thực hiện kiểm tra hồ sơ (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan); nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì tham mưu lãnh đạo phòng thực hiện thẩm định hồ sơ; nếu hồ sơ không đạt yêu cầu tham mưu lãnh đạo phòng trình lãnh đạo Sở ký ban hành Thông báo trả hồ sơ và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân được biết: 2,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Chuyên viên Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết

quả xử lý), chuyên lãnh đạo Chi cục Thủy lợi duyệt, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính, **trường hợp 1:** 16 ngày; **trường hợp 2:** 10 ngày (*trường hợp hồ sơ không đạt, phải trả lời bằng văn bản và nêu lý do*).

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

16. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (Mã số TTHC: 2.001738.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 13 ngày (*cắt giảm 04/17 ngày, tỷ lệ 23%*) kể từ ngày nhận hồ sơ. Trong đó:

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ 03 ngày làm việc.
- Thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả:
- + Trường hợp 1 (không phải hoàn thiện, bổ sung hồ sơ): 10 ngày.
- + Trường hợp 2 (Phải hoàn thiện, bổ sung hồ sơ): 05 ngày.

b) Quy trình giải quyết

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Chi cục Thủy lợi*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ, phân công Chuyên viên Phòng thực hiện kiểm tra hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*); nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì tham mưu lãnh đạo phòng thực hiện thẩm định hồ sơ; nếu hồ sơ không đạt yêu cầu tham mưu lãnh đạo phòng trình lãnh đạo Sở ký ban hành Thông báo trả hồ sơ và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân được biết: 2,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Chuyên viên Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyên lãnh đạo Chi cục Thủy lợi duyệt, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính, **trường hợp 1:** 10 ngày; **trường hợp 2:** 05 ngày (*trường hợp hồ sơ không đạt, phải trả lời bằng văn bản và nêu lý do*).

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ

thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả *(đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử)* cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

17. Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mã số TTHC: 1.004283.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 16 ngày *(cắt giảm 05/21 ngày, tỷ lệ 24%)* kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: 11 ngày;
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày.

b) Quy trình giải quyết

*** Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Chi cục Thủy lợi)* để xử lý hồ sơ: 0,5 ngày.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ *(chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan)*, kiểm tra, thẩm định hồ sơ *(trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ)*, khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ *(nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý)*, chuyển lãnh đạo Chi cục Thủy lợi duyệt, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 10 ngày *(nếu hồ sơ không đạt yêu cầu trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do)*.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 4,75 ngày *(trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do)*.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả *(đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử)* cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày.

18. Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước (Mã số TTHC 1.000824.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 17 ngày. Trong đó:

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ 03 ngày làm việc.
- Thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả 14 ngày. Trong đó:
- + Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: 09 ngày;
- + Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày.

b) Quy trình giải quyết

*** Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Môi trường:**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Chi cục Thủy lợi*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ, phân công Chuyên viên Phòng tiếp nhận (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*) thực hiện kiểm tra hồ sơ; nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì tham mưu lãnh đạo phòng thực hiện thẩm định hồ sơ; nếu hồ sơ không đạt yêu cầu tham mưu lãnh đạo phòng trình lãnh đạo Sở ký ban hành Thông báo trả hồ sơ và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân được biết: 2,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Thẩm định hồ sơ, Chuyên viên Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục Thủy lợi duyệt, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 09 ngày (*nếu hồ sơ không đạt yêu cầu trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do*)

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu hoặc hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung thì chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân; trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 4,75 ngày (*trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu

trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày.

19. Lấy ý kiến đối với công trình khai thác nguồn nước (Mã số TTHC: 1.013799.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 20,5 ngày làm việc (*cắt giảm 5,5/26 ngày, tỷ lệ 21%*) kể từ ngày nhận được hồ sơ.

b) Quy trình giải quyết

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Chi cục Thủy lợi*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục Thủy lợi duyệt, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính: 20 ngày làm việc (*trường hợp hồ sơ không đạt, phải trả lời bằng văn bản và nêu lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất (Mã số TTHC: 1.001662.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 06 ngày (*cắt giảm 02/08 ngày, tỷ lệ 29%*) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó:

- Tại cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã: 04 ngày.
- Tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã: 02 ngày.

b) Quy trình giải quyết

*** Quy trình giải quyết tại cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho

tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo đơn vị ký, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định: 3,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã**

- Bước 1: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 1,75 ngày làm việc (trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Ghi chú: Các Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại số thứ tự 1, 2, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 18, 19, 20, 21, 23 Mục I, số thứ tự 1, 2 Mục II kèm theo Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Lưu ý: Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử theo quy định./.